

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày 17-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Lê Thúy Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyên Lương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

HOÀNG HÀ T. Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 01/01/2000, tại: tỉnh Đ; Nơi ĐKKTT: Tổ 18, ấp Q, xã B, huyện T, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã L, huyện Đ, tỉnh Q; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hoàng Phú Q (sinh năm 1969) và bà Hà Thị P (sinh năm 1969) còn sống. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con đầu. Bị cáo chưa có chồng; có 01 con sinh năm 2016 và đang mang thai 07 tháng.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 22/11/2019, bị Công an phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/BB-VPHC.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 64/2020/HSST-QĐ ngày 25-5-2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1972; Địa chỉ: K152/21 P, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đặng Phan Công D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 53, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/3/2019, tại tiệm cầm đồ H – địa chỉ: K152/21 đường P, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Hoàng Hà T thuê 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen BKS: 43D1-42851 của chị Đỗ Thị N (Sinh ngày: 20/12/1972, trú: Số 152/21 đường P, thành phố Đà Nẵng – là chủ tiệm) theo Hợp đồng thuê xe số 000055 từ ngày 21/3/2019 đến ngày 20/4/2019 với giá 100.000đồng/01 ngày để làm phương tiện đi lại (T đã chuyển trước cho chị N 1.000.000đồng).

Đến khoảng đầu tháng 5/2019, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô trên. T liên lạc và nhờ một người tên Thành (Không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) cầm cố giúp thì T1 đồng ý. T và T1 cùng nhau đến gặp Đặng Phan Công D (Sinh ngày: 14/01/1994, trú: Tổ 53 phường A, quận S, TP. Đà Nẵng) để cầm cố chiếc xe mô tô trên. Lúc này, T ngồi đợi trên xe taxi, còn T1 đi với D vào 01 quán cà phê trên đường Đ, TP. Đà Nẵng và gặp một người tên K (Không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể). Tại đây, D nhờ K cầm cố giúp T1 chiếc xe mô tô trên với giá 7.000.000đồng trong thời hạn 01 tháng thì K đồng ý. Sau khi nhận tiền, T1 đi ra xe taxi và nói cho T biết cầm được số tiền 6.000.000đồng. Lúc này, T lấy 5.000.000đồng và cho T1 mượn 1.000.000đồng.

Sau khi có tiền do cầm cố chiếc xe máy trên, T tiêu xài cá nhân hết, đồng thời cắt liên lạc với chị N rồi bỏ trốn vào số 546 đường T, Điện Ngọc, Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam cư trú. Đến ngày 25/12/2019, chị N tìm được T nên đưa T đến Công an phường Thạc Gián để làm việc. (Qua thử nước tiểu, T dương tính với ma túy).

Quá trình điều tra xác định: Sau khi T1 không đến chuộc lại chiếc xe mô tô trên thì D gặp K và chuộc xe về làm phương tiện đi lại. D giao xe lại cho bạn là Lưu Thị Hoa Nh (Sinh năm: 1990, trú: Tổ 57, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng) sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê thu giữ.

* Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen BKS: 43D1-42851 do ông Nguyễn S (Sinh năm: 1960, trú: tổ 42, P. V, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 25/3/2018, ông S đem xe mô tô này cầm cố cho chị

N tại tiệm cầm đồ H với giá 50.000.000đồng. Do không có khả năng chuộc xe lại nên ông S đã thanh lý lại xe trên cho chị N (Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chị N).

* Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 10/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Thanh Khê xác định 01 xe máy Honda SH Mode màu đen BKS: 43D1-42851 có giá trị là 38.300.000đ.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị N đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Quá trình điều tra, Hoàng Hà T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Hà T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Xử phạt bị cáo từ 9 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù giam.

Trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Hà T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 21/3/2019, tại tiệm cầm đồ H – địa chỉ: K152/21 đường P, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Hoàng Hà T thuê 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen BKS: 43D1-42851 của chị Đỗ Thị N để làm phương tiện đi lại. Khi thuê xe giữa hai bên có lập Hợp đồng thuê xe với giá thuê 100.000đ/ngày. Để tạo lập lòng tin, bị cáo đã chuyển trước cho chị N số tiền thuê xe 1.000.000đ. Đến tháng 5/2019, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T đã cầm cố xe mô tô trên cho một người người tên K được số tiền 6.000.000đồng tiêu xài cá nhân hết rồi bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản. Trị giá tài sản T chiếm đoạt là **38.300.000đ (Ba mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng).**

Hành vi của Hoàng Hà T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với bị cáo Hoàng Hà T là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, đang trong độ tuổi lao động và tại thời điểm phạm tội bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động thu nhập được những đồng lương chân chính để phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Nhưng vì đua đòi, ăn chơi, muốn có phương

tiện đi lại sang trọng nên bị cáo thuê xe và dùng thủ đoạn gian dối là tạo lập lòng tin với người khác để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an của thành phố. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt và phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là phụ nữ có thai và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Hà T, ngày 20/01/2020 Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/BB-VPHC với hình thức phạt tiền 1.000.000đ là đúng quy định pháp luật.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

[7] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố bị cáo Hoàng Hà T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hà T **9 (chín)** tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

II. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Hà T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

III. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà